TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 21 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn TĐ; nơi cư trú: Số 24/83 PX, tổ dân phố PX 1, phường ĐH 1, quận HA, Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị Trần Thị TH; nơi cư trú: Số 24/83 PX, tổ dân phố PX 1, phường ĐH 1, quận HA, Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn TĐ và chị Trần Thị TH.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn TĐ và chị Trần Thị TH thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đ và chị TH xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị NP, sinh ngày 17/9/2000 và Nguyễn TH, sinh ngày 12/3/2005.

Con chung Nguyễn Thị NP đến nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn TH cho chị TH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con, anh Đ và chị TH thống nhất thỏa thuận: Hàng tháng, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), kể từ tháng 3/2022 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468, Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Đ và chị TH xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đ và chị TH thỏa thuận anh Đ nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng sơ thẩm là 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Đ đã nộp đủ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004666 ngày 17/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng (Đăng ký kết hôn số 14 ngày 18/02/2000);
- Lưu:Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cường